

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ,

Bà Vương Kim Tám.

Ông Lê Quang Nhuận.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Lan Hương, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn X, sinh ngày 05/11/1969, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L (Đã chết) và con bà Tòng Thị M (Đã chết); có vợ Tòng Thị T, sinh năm 1972 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/9/2024, Lò Văn X được con trai là Lò Văn T1 nói cho X biết T1 đang thực hiện việc mua bán trái phép ma túy. Số ma túy được một người dân tộc Mông đang cất giấu ở khu vực ngã ba bản Huổi Anh, xã Tênh Phong, huyện T và Trịnh đưa điện thoại của T1 cho X xem hình ảnh vị trí cất ma túy, X nhận ra vị trí cất giấu là khu vực X thường đi chăn Dê và lấy măng, gần ngã ba bản Huổi Anh, xã Tênh Phong, huyện T, tỉnh Điện Biên. T1 nhờ X lấy ma túy về cất giấu cho T1 vì người mua ma túy tên Lả chưa đến mua. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 07/9/2024, X cầm theo một con dao nhọn, một mảnh nylon che mưa màu trắng, một túi bao tải xác rắn màu trắng có quai đeo đi bộ từ nhà đến ngã ba bản Huổi Anh, xã Tênh Phong để lấy ma túy. X đi bộ khoảng 40 phút thì đến khu vực ngã ba bản Huổi Anh, xã Tênh Phong tìm thấy một gốc cây nhỏ có lá cây xanh phủ lên, X bới đồng lá ra thấy bên trong có gói nylon màu trắng, X không mở ra xem mà cất vào túi bao tải xác rắn màu trắng rồi đi theo đường rừng về lán nương nhà X. Đến lán nương, X gỡ bỏ lớp nylon màu trắng bọc bên ngoài vứt đi, nhìn thấy bên trong có bánh ma túy Heroine và túi nylon chứa hồng phiến, X dùng tay xé một nửa chiếc quần màu đen quần bên ngoài bánh ma túy Heroine và túi nylon chứa hồng phiến, sau đó lấy một mảnh nylon màu trắng quần bên ngoài chiếc quần bọc ma túy rồi cầm theo một chiếc thuổng để ở lán nương mang ma túy đi cất giấu. Khi đi được một đoạn, do sợ trời mưa ướt ma túy, X tiếp tục lấy mảnh nylon màu trắng quần bên ngoài gói ma túy, đi cách lán nương 134m, X dùng thuổng đào hố đất rộng 20cm, dài 30cm, sâu 13cm đặt gói nylon chứa ma túy xuống phủ lớp đất mỏng lên trên. Giấu xong, X quay lại lán nương, đeo bình phun thuốc sâu, khoác túi bao tải chứa củ măng đi về nhà, khi X ra khỏi lán nương thì gặp tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an tỉnh Điện Biên đến kiểm tra, vào lán nương thu giữ của Lò Văn X 01 khẩu súng kíp. Ngay sau đó, Lò Văn X được triệu tập đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để làm việc, quá trình làm việc với cơ quan điều tra Lò Văn X tự nguyện khai nhận X đang cất giấu ma túy ở khu vực gần lán nương thuộc bản H, xã Q, huyện T. Căn cứ lời khai của X, tổ công tác phối hợp cùng chính quyền địa phương truy tìm vị trí X cất giấu ma túy. Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 07/9/2024, tổ công tác phát hiện, thu giữ 01 bọc nylon màu trắng bên trong có 01 bánh Heroine, khối lượng 222,6 gam và 20 túi ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 298,6 gam, chôn dưới bụi cây dương xỉ tại khu vực đồi Huổi Khinh thuộc bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, cách lán nương của Lò Văn X 134m.

Tại Bản Kết luận giám định số 1439/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Trên bọc ma túy thu giữ, phát hiện 16 (mười sáu) dấu vết đường vân, có 08 dấu vết đường vân là vân tay của Lò Văn X.

Tại Bản Kết luận giám định số 1460/KL-KTHS ngày 14/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn X là 222,6 gam. Khối lượng toàn bộ số viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn X là 298,6 gam. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn X là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). 21 (hai một)

mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn X là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKSĐB-P1 ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn X, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 18 năm đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu huỷ: 221,4 gam Heroine; 292,3 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 túi bao tải xác rắn màu: 01 chiếc thuổng lưỡi bằng kim loại, cán thuổng bằng gỗ; 01 mảnh ống chân quần bên phải có kích thước chiều dài 84cm, chiều rộng nhất 39cm, mặt bên trong quần màu đen, mặt bên ngoài quần màu xám và bám nhiều bụi đất, phần chỉ may dọc hông quần dài 39cm có các đoạn sợi chỉ nhỏ ở phần diềm chỉ may; 01 mảnh ống quần bên trái màu đen có kích thước chiều dài 57,5cm, chiều rộng 33cm, phía dưới ống chân quần đường chỉ may trong chưa bị rách 6cm, phần cạp quần có 03 đai quần và có lỗ cài khuy quần, phần chỉ may hông quần rộng 39cm có các đoạn sợi chỉ nhỏ ở phần diềm chỉ may; 06 mảnh túi nilon các loại;

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn X: 01 bình phun thuốc trừ sâu màu vàng, có dây đeo màu đen sau lưng; 01 điện thoại di động hiệu realme màu xanh, loại máy có màn hình cảm ứng; 01 con dao nhọn có chiều dài khoảng 60 cm, vỏ bọc bên ngoài bằng gỗ.

Án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn X do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn X không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo tự thú hành vi phạm tội đề

ng nghị HĐXX áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có anh trai là ông Lò Văn S được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng ba; chú ruột là ông Lò Văn K được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, ông Lò Văn K là Liệt sỹ. Từ các phân tích trên đề nghị HĐXX áp dụng điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xem xét áp dụng hình phạt 18 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt và không bổ sung vào bài bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 07/9/2024, Công an huyện T phối hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã Q, huyện T phát hiện Lò Văn X đang từ lán nương đi ra, sau lưng đeo một bình phun thuốc trừ sâu màu vàng, một bên vai đeo một túi bao tải xác rắn màu trắng, thắt lưng đeo một con dao nhọn đựng trong hộp gỗ. Qua kiểm tra, Tổ công tác tiến hành thu giữ khẩu súng kíp và yêu cầu X đến cơ quan điều tra để làm rõ. Trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Lò Văn X đã tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 06/9/2024, X được Lò Văn T1 (con trai của X) nói cho biết việc T1 đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Số ma túy T1 mua bán được một người dân tộc Mông cất giấu tại khu vực ngã ba bản Huổi Anh, xã Tênh Phong, huyện T. X biết vị trí cất giấu ma túy mà T1 đã nói là khu vực X thường xuyên đến chăn dê và lấy măng, T1 đã nhờ X lấy ma túy về cất giấu cho T1 do người mua ma túy tên Lả chưa đến mua. Khoảng 06 giờ 30, ngày 07/9/2024, X đi bộ đến khu vực ngã ba bản Huổi Anh, xã Tênh Phong để lấy ma túy, X tìm

thấy một bọc ma túy được giấu dưới gốc cây, X không mở ra xem mà mang về khu vực lán nướng, X quần lại bọc ma túy rồi đem chôn tại khu vực gần lán nướng, sau đó, X đeo bình phun thuốc sâu, khoác túi bao tải chứa củ măng đi về nhà thì gặp tổ công tác.

Căn cứ lời khai của Lò Văn X, cơ quan điều tra tiến hành truy tìm, đến 13 giờ 30 phút, ngày 07/9/2024, tổ công tác phát hiện, thu giữ 01 bọc nilon màu trắng bên trong có 01 bánh Heroine, khối lượng 222,6 gam và 20 túi ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 298,6 gam, chôn dưới bụi cây dương xỉ tại khu vực đồi Huổi Khinh thuộc bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, cách lán nướng của Lò Văn X 134m.

Tại lớp nilon bọc gói ma túy thu giữ của Lò Văn X, Cơ quan điều tra đã phát hiện 16 dấu vết đường vân và trưng cầu giám định, sau giám định kết luận: có 08 dấu vết đường vân là vân tay của Lò Văn X.

Ngoài ra, mảnh vải thu tại hiện trường cất giấu ma túy và mảnh vải thu giữ tại lán nướng của bị cáo Lò Văn X phù hợp với nhau qua đường chỉ may.

Từ hành vi phạm tội trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn X đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn X đã có hành vi mua bán 222,6 gam Heroine và 298,6 gam Methamphetamine với mục đích đem đi bán kiếm lời. Hành vi mua bán ma túy với tổng khối lượng 521,2 gam của bị cáo đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Lò Văn X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân, động cơ, mục đích bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, bị cáo học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà tham gia lao động sản xuất, bị cáo có nhân thân tốt chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn X đã tự nguyện khai nhận mình thực hiện hành vi cất giấu và tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy của Lò Văn T1 khi chưa bị cơ quan chức năng phát hiện đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có anh trai ông Lò Văn S được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng ba, chú ruột ông Lò Văn K được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, ông Lò Văn K là Liệt sỹ, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo bao gồm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng quy định tại Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính từ 18 năm đến 19 năm tù đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt là có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo Lò Văn X cần xử lý như sau:

Đối với 221,4 gam Heroine và 292,3 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon trong suốt không có quai, 01 vỏ nilon hình hộp chữ nhật, 01 túi nilon có quai màu trắng, 01 phần vỏ bọc bên ngoài có quần nilon dạng bọc thức ăn, 01 phần nilon màu vàng, 01 túi bao tải xác rắn màu trắng đã qua sử dụng, 01 mảnh ống chân quần bên phải, 01 mảnh ống quần bên trái màu đen, 01 chiếc thuổng lưỡi bằng kim loại, cán thuổng bằng gỗ do người nhà Lò Văn X giao nộp là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu realme màu xanh, loại máy có màn hình cảm ứng, 01 bình phun thuốc trừ sâu màu vàng có dây đeo màu đen sau lưng, 01 con dao nhọn có chiều dài khoảng 60cm, vỏ bọc bên ngoài bằng gỗ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lò Văn X.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng kíp của bị cáo Lò Văn X: ngày 06/10/2024, Công an tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2902/QĐ-XPHC. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an tỉnh Điện Biên là đúng quy định, HĐXX không xem xét trong vụ án.

Đối với Lò Văn T1, quá trình điều tra không có đủ căn cứ xác định Lò Văn T1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn X **18** (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và dán kín các mép. Một mặt của phong bì niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định chất ma túy thu giữ của Lò Văn X, sinh năm 1969, trú tại bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 07/9/2024. Vật chứng trong phong bì niêm phong là 221,4 g chất bột màu trắng nghi Heroine, 292,3 g các viên nén màu hồng bề mặt có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp”. Mặt còn lại của phong bì niêm phong có dấu niêm phong vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Hữu Đô, Phạm Thị Chung, Hoàng Xuân Liễu, Trần Thị Bình, Lò Văn X.

- 01 túi bao tải xác rắn màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 hộp niêm phong là hộp bìa catton, các mép hộp được dán kín bằng băng dính, hai mặt của hộp niêm phong dán tờ giấy in chữ “Giấy niêm phong: 01 (một) phần nilon cũ bần dính nhiều đất; 01 (một) túi nilon trong suốt không có quai; 01 (một) vỏ nilon cũ bần dính nhiều đất; 01 (một) túi nilon trong suốt không có quai; 01 (một) vỏ nilon hình hộp chữ nhật; 01 (một) túi nilon có quai màu trắng; 01 (một) phần vỏ bọc bên ngoài có quần nilon dạng bọc thức ăn; 01 (một) phần nilon màu vàng còn lại sau giám định theo trung cầu giám định số 931 ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Điện Biên, chữ ký ghi rõ họ tên của Đậu Thành Bắc và Lương Việt Hùng và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 chiếc thuổng, phần lưỡi sắt dài khoảng 20cm, phần cán gỗ dài khoảng 80cm, đường kính của cán thuổng khoảng 2,5cm. Thuổng đã qua sử dụng.

- 01 túi niêm phong được dán kín, trên túi dán mảnh giấy in chữ: Hoàn trả mẫu vật giám định 01 (một) mảnh ống chân quần bên phải có kích thước chiều dài 84cm, chiều rộng nhất 39cm, mặt bên trong quần màu đen, mặt bên ngoài quần màu xám và bám nhiều bụi đất, phần chỉ may dọc hông quần dài 39cm có các đoạn sợi chỉ nhỏ ở phần điểm chỉ may, ký hiệu A1. Mặt còn lại của túi niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Thành Đạt, Nguyễn Hữu Đô và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 túi niêm phong được dán kín, trên túi dán mảnh giấy in chữ: Hoàn trả mẫu vật giám định 01 (một) mảnh ống quần bên trái màu đen có kích thước chiều dài 57,5cm, chiều rộng 33cm, phía dưới ống chân quần đường chỉ may trong chưa bị rách 6cm, phần cạp quần có 03 đai quần và có lỗ cài khuy quần, phần chỉ may hông quần rộng 39cm có các đoạn sợi chỉ nhỏ ở phần điểm chỉ may, ký hiệu A2.

Mặt còn lại của túi niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Thành Đạt, Nguyễn Hữu Đô và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

* Trả lại cho bị cáo Lò Văn X:

- 01 bình phun thuốc trừ sâu màu vàng, loại bình có dây đeo màu đen sau lưng.

- 01 dao nhọn có chiều dài khoảng 60cm, vỏ bọc bên ngoài bằng gỗ, dao đã cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu realme màu xanh, loại máy có màn hình cảm ứng, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn X.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/11/2024).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I, TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy